TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-DS.	*Đ, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 14/2018/DSST ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VPBank); Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ1, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Huy T- chức vụ: Cán bộ xử L nợ VPBank AMC (Văn bản ủy quyền số 510/2018/UQ- VPB ngày 15/3/2018).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Th, xã Tr, huyện S, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Khu đất cơ chế, cụm 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Th, xã Tr, huyện S, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Khu đất cơ chế, cụm 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Chị Nguyễn Thị Hương L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 12/4/2018 là: 48.042.667 đồng (trong đó nợ gốc của khoản vay theo Hợp đồng LD1334700301 là 24.644.909 đồng; nợ gốc của khoản vay theo Hợp đồng mở thẻ 324-P-388094 là 23.397.758 đồng) và nợ lãi tạm tính đến ngày 12/4/2018 là 82.406.894 đồng (trong đó nợ lãi theo Hợp đồng LD1334700301 là 22.844.245 đồng; nợ lãi theo Hợp đồng mở thẻ 324-P-388094 là 59.562.649 đồng). Tổng số là 130.449.561 đồng.

+ Kể từ ngày 13/4/2018, chị Nguyễn Thị Hương L phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi chị L thanh toán hết khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP V.

+ Chị Nguyễn Thị Hương L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên trong thời hạn 07 tháng. Trước ngày 28 hàng tháng kể từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, mỗi tháng chị Nguyễn Thị Hương L phải trả cho Ngân hàng TMCP V 10.000.000 đồng và ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, sau khi trả hết nợ gốc sẽ trả vào nợ lãi cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Chậm nhất ngày 28/02/2019 chị L phải tất toán toàn bộ dư nợ còn lại.

Trong trường hợp chị L vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc chị L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại, kể cả các kỳ chưa đến hạn.

+ Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.261.000 đồng (Ba triệu, hai trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần V 3.082.000 đồng (Ba triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005950 ngày 17/4/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Doãn Văn Tuyến